

Số: **47** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội
của Trường Đại học Y tế công cộng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Y tế công cộng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Y tế công cộng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Y tế công cộng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(Kèm theo Nghị quyết số **47** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,12	46	92,00

Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội (CTĐT) của Trường Đại học Y tế công cộng, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau cần tiếp tục phát huy:

Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, cơ bản phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan, được rà soát, được điều chỉnh và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin, được cập nhật những vấn đề mới của lĩnh vực công tác xã hội, có tham khảo CTĐT của một số trường đại học; các bên liên quan đều có thể tiếp cận thuận tiện thông qua nhiều hình thức. Nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học theo đúng quy định. Tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để thực hiện chuẩn đầu ra của học phần. Chương trình dạy học được cấu trúc với các thành phần hợp lý, có sự gắn kết thành một khối thống nhất, được tổ chức giảng dạy theo trình tự logic. Triết lý giáo dục của Trường được phổ biến và công bố công khai. Các đề cương học phần đều xác định rõ và giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp dạy học rèn luyện kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu của nghề nghiệp; có yêu cầu và dành thời gian cho người học tự học nhằm nâng cao khả năng học suốt đời. Hệ thống văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được công khai tới sinh viên và giảng viên. Mỗi học phần đều được đánh giá bằng các phương pháp phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Người học được thông tin đầy đủ về các quy định, quy trình khiếu nại kết quả học tập và hài lòng cao về phản hồi kết quả học tập, không có khiếu nại. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên thấp, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được chú trọng thực hiện và cải tiến. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí chức danh, làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định rõ và giám sát chặt chẽ. Hoạt động quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được phân quyền tự chủ cho cấp khoa và được thực hiện hiệu quả thông qua hệ thống BSC-KPI và đánh giá 360 độ. Chính sách, kế hoạch, tiêu chí thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ nhân viên đảm bảo về số lượng, phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể thông qua các phần mềm Taskman/BSC-KPI. Kế hoạch phát triển

đội ngũ nhân viên được thực hiện phù hợp với nhu cầu của các đơn vị. Chính sách và phương pháp tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được bổ sung hàng năm. Hệ thống quản lý giám sát theo dõi sự tiến bộ của người học được thiết lập phù hợp và vận hành có hiệu quả. Các hoạt động thi đua, ngoại khoá và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai theo kế hoạch, giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập và tiếp cận cơ hội việc làm. Cảnh quan môi trường sạch đẹp, hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đào tạo, ngoại khóa, tạo sự thoải mái về tâm lý an toàn cho các bên liên quan. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện rộng, đẹp, tiện ích, có nguồn học liệu đầy đủ để người học tự nghiên cứu và làm việc nhóm; nhân viên thư viện trình độ cao, có kinh nghiệm và tâm huyết; thư viện điện tử có thể truy cập 24/7. Phòng thí nghiệm, thực hành và với các trang thiết bị được bổ sung hằng năm; hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn được quy định rõ ràng và được các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi được thực hiện theo quy định rõ ràng, có sự tham gia trực tiếp của đơn vị thiết kế và phát triển chương trình dạy học; kết quả của các đề tài khoa học được sử dụng cho hoạt động đào tạo; việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được quy định rõ ràng và triển khai thực hiện với tỷ lệ hài lòng cao và thường xuyên được cải tiến. Dữ liệu sinh viên thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát, cập nhật hằng năm và được phân tích, đối sánh để cải tiến chất lượng; tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao, thời gian tốt nghiệp trung bình thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai thường niên và đạt mức độ hài lòng tương đối cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo sự tương thích cao hơn với sứ mệnh, tầm nhìn của Trường; có giải pháp để thực hiện hiệu quả Chiến lược của Trường; chú trọng mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, khả năng làm việc độc lập, năng lực đánh giá, phân tích, giải quyết vấn đề, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của viên chức ngành Công tác xã hội tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH; diễn đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cụ thể, đo lường và đánh giá được.

2. Rà soát, hoàn thiện nội dung của đề cương chi tiết các học phần; đảm bảo có đầy đủ đề cương của các học phần trong CTĐT (bao gồm cả học phần tốt nghiệp), được sắp xếp theo trật tự của tiến trình tổ chức giảng dạy, có mục lục để tra cứu, tìm kiếm thông tin trong tài liệu; có bản lưu tại Phòng Đào tạo và Khoa.

3. Rà soát ma trận liên kết giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT,

đảm bảo tất cả các học phần đều có sự đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng thang đo phù hợp để đánh giá đúng mức độ đóng góp của học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; bổ sung phiếu khảo sát ý kiến góp ý của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần, học liệu và các nội dung khác của đề cương học phần; giảm bớt số học phần 2 tín chỉ, tăng cường hơn tính tích hợp kiến thức của các học phần.

4. Tiếp tục rà soát ma trận kết nối giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần để đảm bảo sự phù hợp; bổ sung vào đề cương học phần hướng dẫn người học nội dung, cách thức tự học ở từng chương/bài cụ thể và có quy định chung về cách thức giám sát giờ tự học của người học; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tính tích cực của người học trong hoạt động nghiên cứu khoa học như một trong những phương pháp học tập hữu ích.

5. Rà soát, điều chỉnh tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá để phù hợp với mục tiêu đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần; phân tích kết quả thi, phổ điểm của học phần, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại để đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của đề thi và phương pháp thi; tăng cường hơn nữa công tác hậu kiểm để đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của người học ngày càng công bằng, khách quan.

6. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng lực lượng giảng viên trẻ để phù hợp với chiến lược phát triển Trường, có báo cáo, đánh giá, điều chỉnh hàng năm để đảm bảo tính khả thi; định kỳ khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên về hệ thống BCS-KPI để điều chỉnh ngày càng phù hợp với thực tế; rà soát hoàn chỉnh bộ công cụ và quy trình để đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; quy định rõ về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng chính sách đủ mạnh để thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư cho CTĐT.

7. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn về năng lực của đội ngũ nhân viên hành chính trong đề án vị trí việc làm; mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên hỗ trợ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, tổ chức đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng trên cơ sở yêu cầu năng lực từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên; rà soát nội dung phiếu khảo sát về sự hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ đối với việc quản trị theo kết quả công việc và công tác thi đua khen thưởng để điều chỉnh, thu hút sự tham gia tích cực và tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Thực hiện khảo sát các bên liên quan trong và ngoài Trường về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu và chính sách tuyển sinh phù hợp hơn; mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Nhà trường về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học; bổ sung đầy đủ các thông tin về người học trên phần mềm quản lý; cần giao cho một đơn vị chủ trì đảm nhiệm công tác khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn hỗ trợ việc làm cho sinh viên; thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan khuôn viên Nhà trường để phát huy tốt hơn.

9. Cần có kế hoạch xử lý tiếng ồn ở một số giảng đường; tăng thời gian mở cửa thư viện phục vụ bạn đọc hàng ngày và cuối tuần; khảo sát ý kiến rộng rãi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng thực hành, cơ sở thực hành cộng đồng, bệnh viện thực hành phục vụ CTĐT ngành Công tác xã hội làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; nâng cấp tốc độ đường truyền của hệ thống mạng ở các khu tự học, địa điểm sinh hoạt tập thể...; rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (lưu ý đối tượng người khuyết tật).

10. Mở rộng đối tượng và số lượng các bên liên quan ngoài Trường trong việc thu thập thông tin phản hồi về CTĐT và chương trình dạy học, chú trọng đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo ở các trường đại học khác; hoàn thiện dự thảo đề sớm ban hành chính thức quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT, đáp ứng các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; tăng cường huy động và có chế độ khuyến khích đối với giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học để phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; hoàn thiện nội dung khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, lưu ý có câu hỏi phù hợp với từng đối tượng để nâng cao chất lượng khảo sát, đáp ứng yêu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng của CTĐT.

11. Cần nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo với việc bổ sung chức năng thống kê và lưu trữ theo thời gian về dữ liệu tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo; nên ban hành quy định tổng thể về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng... Tiếp tục đổi mới chính sách để thu hút sinh viên nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao chất lượng đối sánh về tỷ lệ sinh viên thôi học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với cùng CTĐT của các trường đại học khác; quan tâm hơn đến hiệu quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Công tác xã hội. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.